

BAN CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ
THỊ TRƯỜNG TRUNG
ƯƠNG
Số: 103/QLTT-TW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

*Ban hành bản quy định về số hiệu và thẻ kiểm tra thị trường
của cán bộ quản lý thị trường*

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TRUNG ƯƠNG

*Căn cứ Quyết định số 190/CT, 54/CT và Nghị quyết số 249/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về
tổ chức quản lý thị trường các cấp;
Theo đề nghị của đồng chí Chánh văn phòng Ban,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành bản quy định (kèm theo quyết định này) về số hiệu và thẻ kiểm tra thị trường của cán bộ làm công tác quản lý thị trường.

Điều 2. Bản quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Thông tư số 08/NT ngày 17-7-1986 của Bộ Nội thương hướng dẫn việc sử dụng phù hiệu, thẻ kiểm tra thị trường. Việc phát hành và sử dụng số hiệu, thẻ kiểm tra thị trường mới thống nhất trong cả nước từ 01-01-1992.

Điều 3. Các đồng chí Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương, Chủ tịch UBND và Trưởng Ban chỉ đạo Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành.

BẢN QUY ĐỊNH

VỀ SỐ HIỆU VÀ THẺ KIỂM TRA THỊ TRƯỜNG CỦA CÁN BỘ LÀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/QLTT-TW ngày 13-11-1991
của Trưởng ban chỉ đạo Quản lý thị trường Trung ương).*

Điều 1. Mẫu số hiệu quản lý thị trường hình chữ nhật, kích thước: chiều dài 8,0cm, chiều rộng 4,0cm, làm bằng giấy bìa cứng bọc PE trong suốt, xung quanh có đường viền màu đỏ song song với cạnh của số hiệu.

a) Mặt trước của số hiệu có hai phần:

Phần bên trái dán ảnh 3 x 4 của người được cấp số hiệu.

Phần bên phải: nền màu vàng, có vạch đỏ ngang chia thành hai phần theo tỷ lệ 2/1; phần trên ghi hàng chữ đỏ to đậm: Quản lý thị trường Trung ương (nếu là địa phương thì ghi tên tỉnh, thành phố đó; phần dưới chữ đỏ to đậm ghi tên người được cấp số hiệu và hàng số có 4 chữ số: từ hàng đơn vị đến hàng trăm là số thứ tự của cán bộ quản lý thị trường được cấp số hiệu (số này trùng với số thứ tự ghi trong thẻ kiểm tra của người được cấp thẻ); số hàng nghìn là số thứ tự của đội quản lý thị trường được cấp số hiệu.

Ví dụ: đồng chí A mang số hiệu 1001 (tức đội số 1, số thẻ 001).

b) Mặt sau đính 1 khuy cài trên nắp túi áo ngực trái.

Điều 2. Thẻ kiểm tra thị trường hình chữ nhật, kích thước: chiều dài 10cm, chiều rộng 7,0cm; làm bằng giấy bìa cứng bọc PE trong suốt, được ép plastic.

a) Mặt trước của thẻ kiểm tra thị trường: nền màu trắng có hàng chữ "quản lý thị trường" nhỏ màu xanh nhạt làm vân hoa, xung quanh sát cạnh có hai đường viền đỏ: ngoài đậm, trong nhạt.

Góc trái, trên ghi hàng chữ đen viết tắt: Ban CĐQLTT (Ban chỉ đạo quản lý thị trường), dưới ghi tên tỉnh, thành phố (hoặc Trung ương).

Góc phải ghi hàng chữ đen:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sát dưới ghi hàng chữ đỏ to đậm:

THẺ KIỂM TRA THỊ TRƯỜNG

Phần dưới:

Bên trái dán ảnh cỡ 3 x 4 của người được cấp thẻ kiểm tra, một vạch đỏ to đậm chéo góc sát ảnh.

Bên phải là các hàng chữ đen ghi thứ tự như sau:

Số thẻ:.....

Đồng chí: (Ghi họ, tên người được cấp thẻ)

Giấy chứng minh số..... (ghi số chứng minh nhân dân của người được cấp thẻ)